

Bản án số: 211/2022/HCPT

Ngày 10 tháng 6 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đông;

Ông Phạm Việt Hà.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương và bà Nguyễn Thị Thu Trang- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 58/2021/TLPT-HC ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 168/2020/HC-ST ngày 13 tháng 08 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4700/2022/QĐ-PT ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự sau:

*** Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Việt B, sinh năm 1955. Địa chỉ: Xóm N, xã Đại Y, huyện Chương M, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959. Địa chỉ: Số 107, tổ 3, khu Tân X, thị trấn Xuân M, huyện Chương M1, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện Chương M1, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ trụ sở: Số 102 Bắc S, thị trấn Chúc S1, huyện Chương M1, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Minh N - Phó Chủ tịch; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Lê Thị T - Chuyên viên phòng Tài nguyên môi trường huyện Chương M1; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Ủy ban nhân dân xã Đại Y, huyện Chương M1

Địa chỉ trụ sở: Số 72 Quốc Lộ 6, Ngọc H, huyện Chương M1, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Duy Q - Cán bộ địa chính; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Người khởi kiện ông Nguyễn Viết B trình bày: Ngày 22/11/2012 UBND xã Đại Yên, huyện Chương M1 có công văn số 69 /UBND-DC “Thông báo kết quả giải quyết đơn đề nghị của công dân” công văn do ông Nguyễn Văn Minh chủ tịch UBND xã Đại Y ký căn cứ đề án giao ruộng ngày 9/4/1994 Hội đồng tư vấn xã Đại Y ...” 14 ông thương binh, bệnh binh 2: Không thuộc đối tượng giao đất nông nghiệp theo tinh thần Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của chính phủ. Kéo dài suốt 5 năm 2012-2017 các ông thương bệnh binh đã nhiều lần có đơn gửi các cơ quan và UBND xã Đại Yên, thành phố Hà Nội vẫn chỉ nhận được công văn trả lời ghi khác ngày, tháng, nhưng chung nội dung từ chối. Vì không còn đủ sức khỏe để thuê đất kinh doanh có lãi nuôi sống gia đình và đóng góp xây dựng đất nước. Do đó, ngày 25/10/2017, ông NguyễnViết B cùng 12 thương bệnh binh xã Đại Y nộp “Đơn xin giao đất theo điều 7 nghị định 64/1993/ND-CP Của chính phủ ban hành ngày 27/9/1993” gửi bằng đường bưu điện đến UBND Xã Đại Y với mục đích xin được giao đất nông nghiệp để phát triển kinh tế gia đình. Đến ngày 8/11/2017 cả 12 thương bệnh binh xã Đại Y đều nhận

được công văn số 81/UBND-TP của UBND xã Đại Y gửi đến từng người “V/v trả lời đơn đề nghị của 13 ông thương, bệnh binh tại xã Đại Yên”. Ông trích nội dung: “...ông không thuộc đối tượng giao đất sản xuất nông nghiệp lâu dài theo nghị định 64/CP của chính phủ. Công văn do ông Nguyễn Văn M chức danh Chủ tịch UBND Xã Đại Y ký. Ông M viện dẫn: Tại thời điểm 15/10/1993, căn cứ điều 6, điều 8 Nghị định 64 của chính phủ căn cứ điểm 3 mục II hướng dẫn bổ sung đề án giao ruộng đất lâu dài trong HTX nông nghiệp của Hội đồng tư vấn Xã Đại Y ngày 9/4/1994 đã được UBND huyện Chương M1 phê duyệt.

Quá trình khiếu nại công văn số 81/UBND-TP không thành phải khởi kiện hành chính tại Tòa án nhân dân huyện Chương M1. Ông đã đối thoại và công khai chứng cứ thành công với Chủ tịch UBND xã Đại Y trước sự chứng kiến của Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Chương M1 đã ra quyết định công nhận hòa giải thành nội dung: Chủ tịch UBND xã Đại Y cam kết: Ra quyết định thu hồi hủy bỏ công văn 81/UBND-TP và quyết định giải quyết khiếu nại đã ban hành. Tiếp nhận đơn đề nghị giao đất mới của ông lập báo cáo UBND huyện giải quyết tiếp

Ngày 15/9/2018 ông đã nộp đơn đề nghị giao đất mới kính gửi UBND huyện Chương M1 và đồng kính gửi UBND xã Đại Y . Ngày 19/9/2018 UBND xã Đại Y đã có báo cáo số 129 /BC-UBND “về việc tiếp nhận đơn đề nghị của 12 thương bệnh binh trên địa bàn xã Đại Y và kiến nghị giải quyết”

Ngày 3/10/2018 ông nhận được công văn trong số 192 đến số 203/UBND BTCD của UBND huyện Chương M1 “V/v Chỉ đạo giải quyết đơn đề nghị của ông xã Đại Yên” gửi phòng tài nguyên môi trường. Ngày 14/11/2018 ông nhận được công văn số 228/UBND-BTCD của UBND huyện Chương M1 “V/v Chỉ đạo giải quyết đơn đề nghị của 12 thương bệnh binh xã Đại Yên” gửi phòng tài nguyên môi trường. Ngày 5/11/2018 Phòng tài nguyên môi trường mời các ông thương bệnh, binh về UBND xã Đại Y làm việc, làm rõ nội dung đơn đề nghị giao đất, ngày 9/11/2018 hội nghị làm việc có biên bản ghi rõ nội dung và thành phần giữa cán bộ Phòng tài nguyên môi trường và Chủ tịch UBND xã Đại Y và 12 thương bệnh binh . Ngày 10/1/2019 UBND huyện Chương M1 có văn bản số

80/UBND-TNMT: “Trả lời đơn đề nghị giao đất nông nghiệp từ quỹ đất 5%” nội dung ông không được giao đất mà chỉ được thuê đất với thời hạn 5 năm.

Xét thấy quyền và lợi ích hợp pháp của ông được qui định trong điều 6 Hiến pháp năm 2013 qui định cụ thể như sau: Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật.

Căn cứ Điều 59 Luật Đất đai và Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương Căn cứ 2015 ông nhận thấy văn bản số 80/UBND-TNMT ngày 10/1/2019 “V/v Trả lời đơn đề nghị giao đất nông nghiệp từ quỹ đất 5%” nội dung ông không được giao đất mà chỉ được thuê đất với thời hạn 5 năm do ông Nguyễn Minh Ngọc phó chủ tịch ký thay Chủ tịch UBND huyện Chương M1 Đinh Mạnh Hùng là trái pháp luật vượt thẩm quyền Ủy ban nhân dân huyện Chương M1.

Ngày 15/1/2019 ông và 12 thương bệnh binh xã Đại Y đã nộp đơn khiếu nại gửi về UBND Huyện Chương M1 đề nghị ông Chủ tịch UBND huyện ra quyết định thu hồi công văn số 80/UBND-TNMT ban hành ngày 10/1/2019 “V/v trả lời đơn đề nghị giao đất nông nghiệp từ quỹ đất 5%” nội dung ông không được giao đất mà chỉ được thuê đất với thời hạn 5 năm. Chỉ đạo phòng Tài nguyên môi trường huyện Chương M1 có trách nhiệm thẩm định phương án giao đất, chỉ đạo văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc, hoàn thành việc đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, trình Ủy ban nhân dân huyện Chương M1. Ra quyết định giao quyền sử dụng đất sản xuất nông nghiệp lâu dài hạn mức 552 m² cho ông từ quỹ đất công ích vượt 5% của xã Đại Yên. Thực hiện sự chỉ đạo của UBND thành phố Hà nội tại công văn số 2202/UBND-BTCD ngày 15/4/2016 đề ông tổ chức sản xuất, khắc phục khó khăn ổn định cuộc sống. Ngày 11/6/2019 Chủ tịch UBND huyện Chương M1 vẫn ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của ông số 3573/QĐ- UBND nội dung giữ nguyên văn bản số 80/UBND-TNMT ngày 10/1/2019 “V/v Trả lời đơn đề nghị giao đất nông nghiệp từ quỹ đất 5%” nội dung ông không được giao đất mà chỉ được thuê đất với thời hạn 5 năm với các lý do khiếu nại sai.

Căn cứ vào điều 3 Quyết định số 3573/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 giải

quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Chương M1 ông đã không lựa chọn khiếu nại lần 2 Công văn số 80/UBND-TNMT ngày 10/1/2019 mà quyết định nộp đơn khởi kiện Vụ án hành chính tại Tòa án hành chính Tòa án nhân dân TP Hà Nội và đã nhận được Thông báo Thụ lý vụ án số 271/TLST-HC ngày 16/9/2019 và hướng dẫn làm bản tự khai. Căn cứ khoản 4 Điều 154 Luật ban hành các văn bản qui phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ban hành ngày 22/6/2015 nêu rõ trường hợp văn bản qui phạm pháp luật hết hiệu lực: Văn bản qui phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản qui phạm pháp luật qui định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực " Do đó người khởi kiện không khởi kiện quyết định giải quyết khiếu nại 5373/QĐ/UBND giữ nguyên văn bản số 80/UBND-TNMT ngày 10/1/20119 để tăng hiệu lực pháp lý và hướng dẫn chi tiết thi hành.

Trong suốt quá trình giải quyết việc đề nghị giao đất sản xuất nông nghiệp của ông và 11 ông thương bệnh binh tại xã Đại Y khác, Ông Đinh Mạnh Hùng không báo cáo ủy ban nhân dân huyện Chương M1 về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật đất đai ở địa phương xã Đại Y , cụ thể diện tích quỹ đất 5% của xã Đại Y là 48,67 ha/285,3 ha , chiếm 17,05 % diện tích đất nông nghiệp, từ năm 1993 khi thực hiện nghị định 64/CP của Chính phủ đề xin ý kiến giải quyết dứt điểm. Quỹ đất công ích xã Đại Y vượt qui định quá nhiều vi phạm nghiêm trọng luật đất đai là 12,07%, bị đề xuất sử dụng sai mục đích. Ông Đinh Mạnh Hùng lạm dụng quyền người đứng đầu UBND huyện giải quyết khi thi hành công vụ mang quan điểm cá nhân làm cho tình hình khiếu kiện tập thể trở lên kéo dài suốt từ năm 2012 tới nay. Không thực hiện sự chỉ đạo của UBND TP Hà Nội tại văn bản số 2202/UBND BTCD ngày 15/4/2016. Vi phạm Qui định xử lý kỷ luật đảng viên tại Điều 29 : Vi phạm trong công tác lãnh đạo , chỉ đạo, điều hành, mục 2 khoản 4. Ông đã làm đơn tố cáo khuyết điểm này của ông Đinh Mạnh H với Ủy ban kiểm tra Thành ủy Hà Nội. Trong buổi đối thoại ông xin gửi Tòa án một bản tố cáo và ông Đinh Mạnh Hùng một bản tố cáo để biết nội dung tố cáo gắn với việc giải quyết vụ án hành chính này .Trong đơn khởi kiện ông đã nêu rõ yêu cầu, nay ông nêu lại yêu cầu, kính đề nghị Tòa án nhân

dân TP Hà nội ra phán quyết với nội dung:

1) Hủy bỏ Văn bản số 80/UBND-TNMT ngày 10/1/2019 v/v trả lời đơn kiến nghị giao đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích “Nội dung trả lời ông Nguyễn Viết B không được giao đất, chỉ được thuê đất thời hạn 5 năm ” là hành vi hành chính không thực hiện nhiệm vụ công vụ là trái pháp luật, vượt thẩm quyền UBND huyện Chương Mỹ, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

2) Buộc ông Đinh Mạnh H Chủ tịch UBND huyện Chương M1 tiếp tục thực hiện nhiệm vụ công vụ. Chỉ đạo phòng Tài nguyên môi trường huyện Chương M1 có trách nhiệm thẩm định phương án giao đất, chỉ đạo văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc, hoàn thành việc đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, trình Ủy ban nhân dân huyện Chương M1. Ra quyết định giao quyền sử dụng đất sản xuất nông nghiệp lâu dài hạn mức 552 m² cho ông từ quỹ đất công ích vượt 5% của xã Đại Yên. Thực hiện sự chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội tại công văn số 2202/UBND-BTCD ngày 15/4/2016 để ông tổ chức sản xuất, khắc phục khó khăn ổn định cuộc sống.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 168/2020/HC-ST ngày 13/08/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội căn cứ: khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Luật tổ chức chính quyền địa phương; Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết B về yêu cầu hủy Văn bản số 80/UBND-TNMT ngày 10/1/2019 của UBND huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội v/v trả lời đơn đề nghị giao đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 22/8/2020, người khởi kiện là Ông Nguyễn Viết B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát cấp phúc thẩm có quan điểm giải quyết vụ án: Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, nhưng các đương sự đều vắng mặt và đã có đơn xin được xét xử vắng mặt; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử bình thường và đề nghị không chấp nhận nội dung kháng cáo của người khởi kiện, để giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm số 168/2020 HC-ST ngày 13/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời khai của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy:

1. Về thời hiệu, thẩm quyền giải quyết và đối tượng khởi kiện: Ông Nguyễn Viết B yêu cầu hủy Văn bản số 80/ UBND-TNMT ngày 10/1/2018 của UBND huyện Chương M1 về việc trả lời đơn đề nghị giao đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích. Đây là Quyết định hành chính, là đối tượng khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 luật Tổ tụng hành chính. Đơn khởi kiện của ông Bộ đề ngày 20/6/2019 và Tòa án nhận đơn cùng ngày. Yêu cầu khởi kiện của ông Bộ xác định đủ thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật tổ tụng hành chính. Do vậy, văn bản hành chính bị kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 và Khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

2. Về nội dung: Qua kết quả rà soát hồ sơ Đề án giao ruộng của Ban chỉ đạo xây dựng Đề án giao ruộng lập ngày 16/9/1992 và Hướng dẫn bổ sung đề án giao ruộng đất lâu dài trong HTX nông nghiệp ngày 09/11/1994 của Hội đồng tư vấn xã Đại Yên, thấy rằng: Từ kết quả làm việc với phòng Lao động thương binh và xã hội và UBND xã Đại Y đã phân loại được các trường hợp là thương binh và bệnh binh từ thời điểm năm 1992, do đó có căn cứ để xác định đối tượng được giao ruộng hay không được giao ruộng. Theo Đề án giao ruộng của Ban chỉ đạo xây dựng Đề án giao ruộng lập ngày 16/9/1992 và Hướng dẫn bổ sung

đề án giao ruộng đất lâu dài trong HTX nông nghiệp ngày 09/11/1994 của Hội đồng tư vấn xã Đại Yên, cụ thể: Tại mục I, của Hướng dẫn bổ sung đề án giao ruộng đất lâu dài trong HTX nông nghiệp ngày 09/11/1994 của Hội đồng tư vấn xã Đại Y có nêu: “Cán bộ nghỉ mất sức đã hết thời gian hưởng chế độ phụ cấp, tiền lương thì được giao ruộng; các đối tượng là thương binh, bệnh binh (đối tượng không có sổ gạo) là đối tượng được giao ruộng”. Tại mục II của Hướng dẫn bổ sung đề án giao ruộng đất lâu dài trong HTX nông nghiệp ngày 09/11/1994 của Hội đồng tư vấn xã Đại Y có nêu: “Đối tượng là hưu trí, mất sức, thương bệnh binh có chế độ ổn định thì không được giao ruộng”. Từ căn cứ trên, 12 trường hợp thương bệnh binh có đơn đề nghị giao ruộng đều là thương bệnh binh có chế độ ổn định nên không thuộc đối tượng được giao ruộng theo nghị định số 64/CP của Chính phủ.

Tại khoản 5, Điều 20 của pháp lệnh sửa đổi bổ sung Pháp lệnh ưu đãi người có công năm 2012 có quy định về chế độ ưu đãi đối với thương binh: “ưu tiên giao hoặc thuê đất, mặt nước, mặt nước biển, vay vốn ưu đãi để sản xuất được miễn hoặc giảm thuế theo quy định của pháp luật; được hỗ trợ về nhà ở quy định tại khoản 4 Điều 4 của Pháp lệnh này” và khoản 3 Điều 24 có quy định về chế độ ưu đãi đối với bệnh binh: “Ưu tiên giao hoặc thuê đất, mặt nước, mặt nước biển, vay vốn ưu đãi để sản xuất, miễn hoặc giảm thuế, miễn hoặc giảm nghĩa vụ lao động công ích theo quy định của pháp luật; được hỗ trợ cải thiện nhà ở căn cứ vào hoàn cảnh của từng người, khả năng của Nhà nước và địa phương” Do đó, đối với 12 thương, bệnh binh (trong đó có ông Nguyễn Viết B) có đơn đề nghị giao đất sản xuất nông nghiệp ngày 15/9/2018 là không thuộc đối tượng được giao ruộng theo Nghị định 64/CP nên được ưu tiên cho thuê đất.

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013 và các Nghị định của Chính phủ quy định một số điều của Luật Đất đai, các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ khi hết thời hạn sử dụng đất thì được gia hạn thời hạn sử dụng đất, không thu hồi để chia lại đất nông nghiệp. Hiện nay chưa có chính sách chia lại đất nông nghiệp để giao theo Nghị định 64/CP. Quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích trên địa

bản xã Đại Y đã vượt quá 5%. Luật Đất đai năm 2013 và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2013 chưa quy định cụ thể đối tượng hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản tại địa phương chưa được giao đất hoặc thiếu đất sản xuất. Do đó việc 12 thương, bệnh binh (trong đó có ông Nguyễn Việt B) đề nghị giao đất cho ông theo khoản 1, Điều 132 là chưa có căn cứ để thực hiện.

Tại đơn đề nghị giao đất sản xuất nông nghiệp của 12 thương, bệnh binh đều trình bày “Chỉ được trợ cấp thương tật hàng tháng”; “Tôi không được chia đất nhận khoán, gia đình rất thiếu đất sản xuất. Do đó thu nhập gia đình trong nhiều năm không được cao bằng các gia đình khác tại địa phương dẫn đến đời sống cực kỳ khó khăn”. Căn cứ vào danh sách chi trả trợ cấp hàng tháng do phòng Lao động thương binh và xã hội cung cấp thì 12 thương bệnh binh nêu trên đều được lĩnh trợ cấp hàng tháng đối với người thấp nhất là 2.478.000 VNĐ và người cao nhất là 2.961.000 VNĐ, là mức thu nhập ổn định và không có trường hợp nào thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Hơn nữa, trong 12 đối tượng có 3 trường hợp trên 70 tuổi, 8 trường hợp trên 60 tuổi và 01 trường hợp 58 tuổi, hầu hết đều quá tuổi lao động theo Luật lao động. Việc các thương, bệnh binh trình bày thiếu đất sản xuất (trong khi chỉ có đối tượng không được giao còn các thành viên trong gia đình vẫn được giao theo quy định) do đó thu nhập gia đình trong nhiều năm không được cao bằng các gia đình khác tại địa phương dẫn đến đời sống cực kỳ khó khăn và đề nghị được chia 552 m² đất như mọi người khác là không có căn cứ.

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013 và các Nghị định của Chính phủ quy định một số điều của Luật Đất đai; các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ khi hết thời hạn sử dụng đất thì được gia hạn thời hạn sử dụng đất, không thu hồi để chia lại đất nông nghiệp. Hiện nay chưa có chính sách chia lại đất nông nghiệp để giao theo Nghị định 64/CP. Quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích do UBND xã Đại Y quản lý để vượt quá 5% Luật Đất đai năm 2013 và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2013 chưa quy định cụ thể

đối tượng hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản tại địa phương chưa được giao đất hoặc thiếu đất sản xuất. Do đó, việc các thương, bệnh binh (trong đó có ông Nguyễn Việt B) đề nghị giao đất theo Khoản 1, Điều 132 là chưa có căn cứ để thực hiện. Các thương bệnh binh có khó khăn về đất sản xuất thì liên hệ với UBND xã Đại Y để được xem xét cho thuê đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích do UBND xã quản lý theo hình thức đấu giá, thời gian sử dụng đất cho mỗi lần thuê không quá 05 năm. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố tại Văn bản số 3929/UBND-TNMT ngày 10/6/2015 v/v chỉ đạo giải quyết đơn kiến nghị giao đất sản xuất nông nghiệp cho một số thương, bệnh binh xã Đại Yên. Ngày 9/9/2015 Thanh tra thành phố và Sở Tài nguyên và môi trường Hà Nội đã làm việc và hướng dẫn huyện Chương Mỹ tiếp tục rà soát 15 đối tượng là bệnh binh xem đủ điều kiện được giao đất không, tổng diện tích đất nông nghiệp để lại không vượt quá 5% là bao nhiêu, quy hoạch thế nào, căn cứ vào quy định của Luật Đất đai 2013. Từ đó, có phương án giải quyết đơn của thương, bệnh binh xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ. Đến ngày 15/4/2016, UBND thành phố đã có văn bản số 2202/UBND-BTCD đồng ý với ý kiến đề xuất của Thanh tra thành phố tại văn bản 566/TTTP-P6 ngày 14/3/2016. Giao UBND huyện Chương Mỹ kiểm tra, rà soát các đối tượng là bệnh binh đủ điều kiện được giao đất nông nghiệp, có phương án giải quyết theo quy định. Quá trình tổ chức thực hiện Văn bản số 2202/UBND-BTCD ngày 15/4/2016 của UBND thành phố Hà Nội, ngày 22/3/2017 Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện có báo cáo số 46/BC-TNMT báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát các đối tượng là bệnh binh về điều kiện được giao đất để xin ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố về việc giải quyết đơn kiến nghị giao đất nông nghiệp của thương, bệnh binh trên địa bàn xã Đại Y để làm cơ sở thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng. Ngày 24/3/2017 UBND huyện tổ chức hội nghị để xin ý kiến chỉ đạo của các Sở, Ngành thành phố về việc giải quyết nội dung đơn kiến nghị của đại diện cho một số thương bệnh binh xã Đại Y đề nghị giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ và đã ra

kết luận hội nghị số 553/TB-UBND ngày 28/3/2017. Ngày 31/8/2017 tổ chức Hội nghị tiếp công dân cũng với nội dung mà các thương, bệnh binh kiến nghị. Tuy nhiên ngày 10/1/2018, UBND huyện Chương M1 ban hành 12 văn bản từ số 79 đến số 90/UBND-TNMT về việc trả lời đơn đề nghị giao đất nông nghiệp công ích cho 12 thương, bệnh binh. Do không đồng ý với văn bản trên nên các thương, bệnh binh đã làm đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện Chương M1 và đã được giải quyết khiếu nại bằng các Quyết định giải quyết khiếu nại từ số 3571 đến 3582/QĐ-UBND ngày 11/6/2019.

Từ những nhận định trên, việc ông Nguyễn Viết B khởi kiện yêu cầu hủy Văn bản số 80/UBND-TNMT ngày 10/1/2019 của UBND huyện Chương M1 v/v trả lời đơn đề nghị giao đất nông nghiệp theo quy định tại Điều 132 luật Đất đai 2013 không có cơ sở chấp nhận. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử bác đơn khởi kiện của ông Bộ là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, nội dung kháng cáo của người khởi kiện trong vụ án ông Nguyễn Viết B không có căn cứ để được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận.

3. Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

4. Về án phí: ông Nguyễn Viết B kháng cáo không được chấp nhận, nhưng ông Nguyễn Viết B là người cao tuổi, nên cấp phúc thẩm miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Viết B.
2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 168/2020/HC-ST ngày 13/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.
3. Về án phí: Ông Nguyễn Viết B không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án. (Ngày 10/6/2022).

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các Đương sự (qua đ/c)
- Lưu Hồ sơ; HCTP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hùng